

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực: Dược phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 28/TTr-SYT ngày 01 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 21 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Dược phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2: Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT^(Q)

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 21 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC:
DUỐC PHẨM; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	Lĩnh vực Dược phẩm						
1	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước. (1.003613.000.00.00.H08)	07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định	½ ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 04 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: ½ ngày làm việc.	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
II	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
2	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. (1.012256.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
3	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012259.000.00.00.H08)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 26 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
4	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012265.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề. (1.012270.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày.			
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. (1.012271.000.00.00.H08)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 26 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. (1.012272.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
8	Đăng ký hành nghề. (1.012275.000.00.00.H08)	<i>Trường hợp 1:</i> Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định	½ ngày	<i>Trường hợp 1:</i> Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 58 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 56 ngày;	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		tại điểm a, b khoản 1 Điều này;		3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			
		<i>Trường hợp 2:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.	½ ngày làm việc	<i>Trường hợp 2:</i> Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày làm việc.	01 ngày	½ ngày làm việc	
9	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	Sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	(1.012276.000.00.00.H08)			ngày.			
10	Cấp mới giấy phép hoạt động. (1.012278.000.00.00.H08)	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 58 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 56 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.					
11	Cấp lại giấy phép hoạt động. (1.012279.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
12	Điều chỉnh giấy phép hoạt động. (1.012280.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
13	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS. (1.012281.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày;	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			
14	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. (1.012257.000.00.00.H08)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
15	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258.000.00.00.H08)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
16	Công bố đủ điều kiện thực	10 ngày kể từ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 08	01 ngày		Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (1.012260.000.00.00.H08)	ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.		½ ngày	số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
17	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (1.012261.000.00.00.H08)	45 ngày	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 43 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 41 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
18	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật. (1.012262.000.00.00.H08)	60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 58 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 56 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: ½ ngày.	01 ngày	01 ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
19	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 28 ngày, cụ thể:	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012289.000.00.00.H08)	hồ sơ		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 26 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			UBND ngày 30/01/2024
20	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012290.000.00.00.H08)						
21	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012292.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	½ ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	½ ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
	Tổng cộng: 21 TTHC						